TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **116**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 11- 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Lê Hoàng Phúc.

-***Thư ký phiên tòa:***Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:***Ông Phạm Khắc Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019,về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 37 đường MP-DK, tổ 3, thôn 2, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Võ Đình S, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 2, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Ngọc H trình bày: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Võ

Đình S kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống 4 năm nay, anh S liên tục cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bản thân chị H đã khuyên nhủ anh S từ bỏ cờ bạc, bỏ qua nhiều lần sai lầm của anh S, đã nhiều lần trả nợ tiền thua bạc cho anh S, thậm chí là đi vay để trả, nhưng anh S vẫn không bỏ cờ bạc. Nay chị H xác định không thể chung sống với anh S và cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung: Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015 và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018, các con hiện do chị H nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến hôm nay, nên chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh S cấp dưỡng cho mỗi con 01 tháng 2.000.000 đồng. Hiện chị H làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân 01 tháng khoảng 15.000.000 đồng, còn anh S làm cộng nhân trong Thành phố Hồ Chí Minh. Về tài sản chung không tranh chấp.

-Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Võ Đình S trình bày; Việc kết hôn và con chung anh S khai thống nhất với chị H. Anh S thừa nhận có sai sót là trong thời gian qua là đánh bạc và nợ nần như lời chị H khai. Tuy nhiên anh S vẫn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn, mong chị H cho cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Hiện anh S làm công nhân thu nhập 01 tháng 9.000.000 đồng. Nếu ly hôn anh S xin được nuôi 01 con lớn.

Qua xác minh, Tòa án xác định được hiện tại chị H và anh S đã sống ly thân, hiện chị H về nhà cha mẹ chị sống và buôn bán. Cha, mẹ chị Hân sẽ hỗ trợ cho chị H trong việc chăm sóc con cái và đã làm nhà cho mẹ con chị H ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn, đã sống ly thân nhau. Vợ chồng không còn yêu thương nhau, chị H cương quyết ly hôn, nên căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung giao cho chị H nuôi và anh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con/tháng là đảm bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do anh S cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều năm liền, làm phá tán tài sản, từ đó chị H mất lòng tin chổ anh S, nên cương quyết ly hôn. Qua kết quả xác minh, thấy rằng vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị H và anh S có 02 người con chung tên: Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015 và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018. Các con do chị H nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Xét thấy hiện tại chị H có công việc tại nhà và có thu nhập ổn định. Hơn nữa chị H ở gần cha, mẹ nên được cha, mẹ phụ giúp trong việc chăm sóc các con cho chị H. Anh S cũng có nguyện vông nuôi con, nhưng xét thấy anh S là đàn ông, con lớn của anh S mới sinh năm 2015 và anh S hiện làm công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà trọ, nên không thể giao con nhỏ cho anh S nuôi được. Do đó cần giao 02 con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn , là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là hợp lý. Vì các con đều còn nhỏ, một mình chị H nuôi dưỡng sẽ gặp khó khăn, nên buộc anh S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Xét thấy chị H yêu cầu cấp dưỡng 01 tháng 2.000.000 đồng/01 con là hơn cao so với thu nhập của anh S. Cần điều chỉnh mức 1.500.000 đồng/01 con/ 01 tháng là phù hợp Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.000.000 đồng/01 con là thấp so với điều kiện sống hiện nay ở địa phương, nên không chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, Võ Đình S phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Phạm Thị Ngọc H ly hôn anh Võ Đình S.

2. Về nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con: Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015 và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018. Anh Võ Đình S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng: Anh Võ Đình S phải cấp dưỡng nuôi 02 con: Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015 và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018, mỗi con 01 tháng là 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2019 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Đình S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

4.Về án phí: Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phíđã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tiền số 0003149 ngày 16/10/2019. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh Võ Đình S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

5.Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2019, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận
TAND tỉnh
VKSND huyện
THADS huyện
Các đương sự
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái